

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23/11/2021

*“V/v Ly hôn, nuôi con và chia
tài sản chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Anh Trình
2. Ông Nguyễn Quang Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST- HNGĐ, ngày 12/7/2021, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 26/10/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10/11/2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ngọc Á, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn S, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng Chính sách xã hội

- Phòng Giao dịch huyện Q, tỉnh Q; địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn N – Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đại T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 02/4/2021, bản tự khai ngày 29/7/2021 cũng như biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc Á trình bày: Chị và anh Bùi Văn S trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện , tỉnh Q vào ngày 08/01/2018. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn ở L, xã L, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc; anh S cho rằng tôi có quan hệ tình cảm với người khác nên thường hay ghen tuông vô cớ, mặc dù tôi đã nhiều lần giải thích nhưng anh S chứng nào tật đó không chịu thay đổi nên dẫn đến vợ chồng thường gây gổ, xúc phạm nhau nên buộc tôi phải bỏ về sống với bố mẹ tôi tại thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Q từ tháng 3/2021 cho đến nay, vợ chồng chấm dứt quan hệ, không còn ai còn quan tâm đến ai. Hiện tại chị Á xác định tình cảm giữa chị và anh S thực sự đã hết và một mực yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Bùi Văn S qua tại bản tự khai, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa, Anh trình bày: Giữa anh và chị Lê Thị Ngọc Á xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được; nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, mặc dù hai bên cũng đã tạo cơ hội cho nhau để hàn gắn nhưng không có kết quả, tại các phiên hòa giải, anh S cho rằng hiện tại tình cảm giữa anh và chị Á vẫn còn có thể khắc phục được nên anh không đồng ý ly hôn, anh không muốn gia đình đổ vỡ, ảnh hưởng đến tương lai của con. Tòa án cũng đã hòa giải nhiều lần mà chị Á vẫn cương quyết ly hôn, Anh đã có thiện chí và thay đổi nhưng chị Á vẫn không bằng lòng mà thể hiện căng thẳng hơn nên anh không có phương pháp gì để níu kéo. Tại phiên tòa anh khẳng định lại, tình cảm vợ chồng hiện nay thực sự đã hết và nhất trí ly hôn.

Con chung: Chị Á và anh S thống nhất thừa nhận vợ chồng có một con chung là Bùi Gia H, sinh ngày 21/9/2016, hiện tại con đang sống ổn định với anh Sơn từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay; nếu ly hôn anh chị thỏa thuận giao con cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; về cấp dưỡng nuôi con anh S tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng vì anh đủ khả năng và điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Á khai nhận vợ chồng có vay tại Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Q, tỉnh Q theo hai khế ước vay với số tiền là 38.000.000 đồng, mục đích vay để bắt nước sạch, xây nhà vệ sinh và chăn nuôi lợn sinh sản, nhưng chưa đến hạn trả nay Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Q, tỉnh Q yêu cầu ai là người có trách nhiệm trả nợ số tiền vay, chị yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ chung trên chia đôi, chị và anh S mỗi người phải trả 19.000.000 đồng; anh Sơn cho rằng hai khoản vay trên do chị Á vay nên anh không có trách nhiệm trả.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch huyện Q, tỉnh Q, ông Hoàng Đại T trình bày: Chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S có vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Q, tỉnh Q số tiền 18.000.000đồng

theo hợp đồng tín dụng số: 89/2020/HĐTD ngày 11/3/2020, thời hạn 24 tháng đến 11/3/2022, lãi suất 7,92%/năm, lãi quá hạn được tính bằng 10,296%/năm, mục đích vay vốn xây chuồng trại chăn nuôi Lợn sinh sản; khoản vay 20.000.000 đồng theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của hộ gia đình chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S vay theo chứng trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo khế ước số 6600000717219482 ngày 11/3/2020, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi quá hạn bằng 130%/lãi suất khi cho vay, mục đích vay vốn bắt nước sạch, xây nhà vệ sinh. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh S, chị Á trả lãi đúng quy định; tuy nhiên hai khoản vay chưa đến hạn thanh toán, nhưng hiện nay vợ chồng chị Á, anh S đang giải quyết ly hôn nên Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc anh S, chị Á ai là người có trách nhiệm trả nợ các khoản đã vay tại Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Á, anh S thuận tình ly hôn; Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử: Công nhận sự thỏa thuận của anh S, chị Á giao con chung cho anh Sơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì anh đủ khả năng và điều kiện nuôi con; căn cứ các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S phải có trách nhiệm trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo hợp đồng vay; án phí, quyền kháng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức hoà giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tự thỏa thuận với nhau để đi đến thống nhất giải quyết vụ án, song không có kết quả, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Ngọc Á yêu cầu giải quyết ly hôn anh Bùi Văn S đều có địa chỉ tại thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S có đăng ký kết hôn ngày 08/01/2018 tại UBND xã, huyện Q, tỉnh Q là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh S nghi ngờ chị Á ngoại tình, chị Á thì cho rằng mình không có ngoại tình, anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn gia đình đổ vỡ ảnh hưởng đến tương lai của con, anh cũng mong muốn chị Á cho anh cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng anh không có ý kiến hay động thái gì để hàn gắn tình cảm, mặc dù chị Á cũng đã tạo cơ hội cho anh để thay đổi mà ngày càng thêm tệ hơn, hiện tại không ai còn quan tâm đến ai. Qua đó, chứng tỏ anh S không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Từ đó, vợ chồng mất lòng tin về nhau nên thường xuyên gây gổ, xúc phạm lẫn nhau, dẫn đến mất mát tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 3/2021 cho đến nay, vợ chồng chấm dứt quan hệ, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Cả chị Á và anh S đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Á và anh Sơn là phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về quan hệ con chung: Chị Á, anh Sơn thống nhất vợ chồng có một con chung Bùi Gia H, sinh ngày 21/9/2016: Chị Á, anh S đều có yêu cầu được nuôi con, nhưng hiện nay con đang còn nhỏ và đang sống ổn định với anh S, nên anh chị thỏa thuận giao con cho anh S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; về cấp dưỡng nuôi con tạm thời anh S không yêu cầu cấp dưỡng vì anh đủ khả năng và điều kiện để nuôi con nên cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S có vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình số tiền 18.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: 89/2020/HĐTD ngày 11/3/2020, thời hạn 24 tháng đến 11/3/2022, lãi suất 7,92%/năm, lãi quá hạn được tính bằng 10,296%/năm, mục đích vay xây chuồng trại chăn nuôi lợn sinh sản và số tiền 20.000.000 đồng và theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của hộ gia đình chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S vay theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn theo khế ước số 6600000717219482 ngày 11/3/2020, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 9%/năm, lãi quá hạn bằng 130%/lãi suất khi cho vay; mục đích vay vốn, bắt nước sạch, xây nhà vệ sinh. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh S, chị Á trả lãi đúng quy định; tuy nhiên hai khoản vay chưa đến hạn thanh toán, nhưng hiện nay vợ chồng chị Á, anh S đang giải quyết ly hôn nên Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình yêu cầu Tòa án giải quyết để buộc anh S, chị Á ai là người có trách nhiệm trả nợ số tiền vay; chị Á thừa nhận vợ chồng có vay tại Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo hai khế ước vay với số tiền là 38.000.000 đồng,

nhưng chưa đến hạn trả nay Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình yêu cầu ai là người có trách nhiệm trả nợ số tiền vay, chị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, khoản nợ 38.000.000 đồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ chung trên chia đôi, chị và anh S mỗi người phải trả 19.000.000 đồng. Anh S cho rằng hai khoản vay trên do chị Á vay nên anh không có trách nhiệm, nhưng theo khế ước vay tại Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình thì chị Á là người vay còn anh S là người ủy quyền cho chị vay tại Ngân hàng; hơn nữa hai khoản vay này là khoản vay chung cho hộ gia đình để sử dụng vào mục đích chung trong gia đình, bắt nước sạch, xây nhà vệ sinh và chăn nuôi lợn sinh sản; vì vậy Hội đồng xét xử buộc anh S và chị Á phải có trách nhiệm trả nợ cho Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình là phù hợp các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự

[4] Về án phí: Các bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55; các điều 58, 81, 82 và Điều 83; Điều 59, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S.

2. *Về con chung:* Xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị Lê Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn S, giao anh S được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Bùi Gia H, sinh ngày 21/9/2016. Chị Á không phải cấp dưỡng nuôi con, anh S tạm thời không yêu cầu vì anh đủ khả năng, điều kiện nuôi con.

Chị Á có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Giao chị Lê Thị Ngọc Á phải trả Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình số tiền 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: 89/2020/HĐTD ngày 11/3/2020.

Giao anh Bùi Văn S phải trả Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay của hộ gia đình theo chứng trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, theo khế ước số 6600000717219482 ngày 11/3/2020.

Chị Lê Thị Ngọc Á phải có trách nhiệm giao lại tiền chênh lệch tài sản 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) cho anh Bùi Văn S.

4. *Về án phí*: Chị Lê Thị Ngọc Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 950.000 đồng án phí dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số: AA/2020/0002475, ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh. Chị Lê Thị Ngọc Á còn phải nộp tiếp 950.000 đồng.

Anh Bùi Văn S phải chịu 950.000 đồng án phí dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Á, anh S và đại diện Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Quảng Ninh ông Hoàng Đại T có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/11/2021), đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Lương Ninh;
- Lưu: HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Châu